

Số: 147/2022/QĐST-DS

G, ngày 28 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 17 tháng 11 năm 2022 và văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 14 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải, văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TH mại cổ phần Q (M Bank). Địa chỉ trụ sở chính: Số MT L, P. Tr, Q. C, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện ủy quyền: Công ty TNHH Q1- Ngân hàng TMCP Q. (M1). Địa chỉ trụ sở chính: Số B L1, P. L1, Q. B1, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng Giám đốc. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 154/UQ.M- M1 ngày 18/03/2021). Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Lê Thanh N - Chức vụ: Phó phòng thu hồi nợ Tố tụng Công ty M1. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đỗ Thị T - Chuyên viên xử lý nợ (giấy ủy quyền lại tham gia tố tụng số 288/UQ-M1 ngày 16/02/2022).

Bị đơn: 1. Anh **Bùi Tấn Đ1**, sinh năm 1978; 2. Chị **Nguyễn Lan H**, sinh năm 1983; Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã C1, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Tấn G1, sinh năm 1943. Nơi cư trú: thôn C, xã C1, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1952. Nơi cư trú: thôn C, xã C1, huyện G, thành phố Hà Nội.

3. Cháu Bùi Hiếu Q2, sinh năm 2003; 4. Cháu Bùi Hường G2, sinh năm 2006; 5. Cháu Bùi Nhật M, sinh năm 2017. Đại diện theo pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu G2, cháu M có ông Bùi Tấn Đ1 (bố đẻ cháu G2, M). Cùng cư trú: thôn C, xã C1, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần Q có ký Hợp đồng tín dụng cho anh Bùi Tấn Đ1 và chị Nguyễn Lan H vay tiền theo các Hợp đồng cho vay số 29043.20.035.6487128.TD, khế ước nhận nợ LD2008399050, số tiền 1.300.000.000đồng, ngày giải ngân 23/03/2020, với mức lãi suất 10,3%. Hợp đồng cho vay số 26524.21.035.6487128.TD, khế ước nhận nợ LD2125906203 số tiền 500.000.000đồng, ngày giải ngân 16/09/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2127880729 số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 05/10/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2123224688 số tiền 500.000.000đồng, ngày giải ngân 20/08/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2132287706 số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 18/11/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2125906203 số tiền 500.000.000đồng, ngày giải ngân 16/09/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2127293466, số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 29/09/2021, với mức lãi suất 6,8, %, khế ước nhận nợ LD2127293466, số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 29/09/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2126790316, số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 24/09/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2135613429, số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 22/12/2021, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2201273144, số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 12/01/2022, với mức lãi suất 6,8%, khế ước nhận nợ LD2125350754, số tiền 300.000.000đồng, ngày giải ngân 10/09/2021, với mức lãi suất 6,8% năm.

Tính đến ngày 17/11/2022 tổng số tiền ông Bùi Tấn Đ1 và bà Nguyễn Lan H còn nợ ngân hàng M Bank là 4.159.962.112 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.835.868.616 đồng; Nợ lãi trong hạn: 121.380.710 đồng, lãi quá hạn: 202.712.786 đồng.

Ngân hàng TMCP Q đồng ý cho ông Bùi Tấn Đ1 và bà Nguyễn Lan H chậm nhất đến ngày 25/12/2022 thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại là 4.159.962.112 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.835.868.616 đồng; Nợ lãi trong hạn: 121.380.710 đồng, lãi quá hạn: 202.712.786 đồng.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho các khoản vay trên tại Ngân hàng thương mại

cổ phần Q của ông Bùi Tấn Đ1 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số B3, tờ bản đồ số MB1 tại Thôn C, xã C1, huyện G, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 685208 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/04/2017 cho ông Bùi Tấn Đ1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 000129/2020, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐTHC do Công chứng viên Văn phòng Công chứng P1, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 19/03/2020.

Hai bên thống nhất thỏa thuận không yêu cầu xem xét đối với toàn bộ các khoản nợ gốc và nợ lãi đã thanh toán xong trước ngày 17/11/2022.

2.2. Hai bên thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ như sau:

Chậm nhất trước ngày 25/12/2022, ông Bùi Tấn Đ1, bà Nguyễn Lan H thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên là 4.159.962.112đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.835.868.616đồng; Nợ lãi trong hạn: 121.380.710đồng, lãi quá hạn: 202.712.786đồng.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo ngày có biên bản hòa giải (17/11/2022), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng vay nêu trên cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp anh Bùi Tấn Đ1, chị Nguyễn Lan H không thanh toán đúng và đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Cụ thể tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số B3, tờ bản đồ số MB1 tại Thôn C, xã C1, huyện G, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 685208 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/04/2017 cho ông Bùi Tấn Đ1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 000129/2020, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐTHC do Công chứng viên Văn phòng Công chứng P1, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 19/03/2020, đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo đã ký với Ngân hàng. Khi thực hiện xử lý tài sản thế chấp anh Bùi Tấn Đ1, chị Nguyễn Lan H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Tấn G1, bà Đỗ Thị T1 cùng các con anh Đ1 chị H phải có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì chị H và anh Đ1 tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo đã ký với Ngân hàng.

2.4. Án phí: Anh Bùi Tấn Đ1, chị Nguyễn Lan H phải chịu 56.079.000 đồng

án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 56.079.386 đồng mà ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073548 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPHN;
- VKSNDTPHN;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục Thi hành án DS. H. GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Vũ Quang Long